

TopPURE® VIRAL DNA/RNA EXTRACTION KIT

Thành phần bộ kit

Thành phần	Quy cách	
	50 test	100 test
VBL Buffer	22 mL	45 mL
WB1 Buffer *	18 mL	36 mL
WB2 Buffer *	18 mL	36 mL
EB Buffer	12 mL	24 mL
Proteinase K	1,2 mL	2,4 mL
PBS Buffer	12 mL	24 mL
Ethanol	60 mL	120 mL
Cột silica	50 cái	100 cái
Tube 1.5 mL	100 cái	200 cái

Mục đích: Sử dụng cho tách chiết DNA/RNA từ mẫu tế bào nuôi cấy, vi khuẩn, huyền dịch (huyền phù), mẫu quét bề mặt, mẫu dịch phết (y tế), dịch phết (họng/mũi), huyết thanh, huyết tương và mẫu máu toàn phần từ người và động vật có vú.

Điều kiện lưu trữ: Nhiệt độ phòng (riêng Proteinase K lưu trữ ở 2-8°C).

Hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất

Lưu ý trước khi sử dụng:

- (*) Thêm Ethanol vào WB1 Buffer và WB2 Buffer vào lần đầu tiên sử dụng theo hướng dẫn trên nhãn

Quy trình thực hiện

1a. Tế bào nuôi cấy: Ly tâm dịch nuôi cấy ở tốc độ 13,000 rpm trong 5 phút, sau đó huyền phù trong **200 µL PBS Buffer**. Thêm **20 µL Proteinase K** và chuyển sang bước 2.

1b. Mẫu huyền dịch (huyền phù): Huyền dịch 10% nên được chuẩn bị trong **PBS Buffer**. Sau đó, sử dụng 200 µL huyền dịch cho vào tube 1.5 ml. Thêm **20 µL Proteinase K** và chuyển sang bước 2.

1c. Mẫu quét bề mặt: Mẫu sau khi quét bề mặt được đồng nhất trong **PBS Buffer**. Sau đó, sử dụng 200 µL cho vào tube 1.5 ml. Thêm **20 µL Proteinase K** và chuyển sang bước 2.

1d. Mẫu dịch phết (người/động vật có vú): Tùy thuộc loại mẫu sẽ có cách bảo quản và xử lý khác nhau. Mẫu sau khi xử lý, sử dụng 200 µL cho vào tube 1.5 ml. Thêm **20 µL Proteinase K** và chuyển sang bước 2.

1e. Mẫu huyết thanh, huyết tương và máu toàn phần: hút **200 µL mẫu** cho vào tube 1.5 mL. Thêm vào **20 µL Proteinase K** và chuyển sang bước 2.

1f. Mẫu nước tiểu: cho 4.5 mL nước tiểu vào falcon chứa sẵn 0.5 mL EDTA 0.5M (pH 8.0), ly tâm 10 phút ở 3000 rpm. Loại bỏ dịch nổi và huyền phù phần cặn trong 200µL PBS buffer. Thêm vào **20 µL Proteinase K** và chuyển sang bước 2.

1g. Mẫu nước bọt: Ly tâm mẫu nước bọt 5 phút ở tốc độ 3000 rpm. Loại bỏ dịch nổi và huyền phù phần cặn trong 200µL PBS buffer. Thêm vào **20 µL Proteinase K** và chuyển sang bước 2.

2. Thêm **400 µL VBL buffer**, vortex đều và ủ 72°C trong 10 phút.

(Chú ý: Đối với trường hợp sử dụng chứng nội (IC) để kiểm soát quá trình tách chiết thì IC được cho vào cùng với mẫu ở bước này.)

3. Thêm 200 µL **Ethanol** (96-100%), trộn đều và chuyển hỗn hợp sang cột silica đặt sẵn trong tube 2 mL. Ly tâm ở tốc độ 13.000 rpm trong 1 phút. Giữ lại cột và loại bỏ phần chất lỏng bên dưới.

4. Đặt lại cột vào tube 2 mL cũ. Thêm **500 µL WB1 buffer** và ly tâm ở tốc độ 13,000 rpm trong 1 phút. Giữ lại cột và loại bỏ phần chất lỏng bên dưới.

5. Đặt lại cột vào tube 2 mL cũ. Thêm **500 µL WB2 buffer** và ly tâm ở tốc độ 13,000 rpm trong 1 phút. Giữ lại cột và loại bỏ phần chất lỏng bên dưới. **Lặp lại bước 5 một lần nữa.**

6. Đặt lại cột vào tube 2 mL cũ. Làm khô cột bằng cách ly tâm ở tốc độ 13,000 rpm trong 1 phút.

7. Chuyển cột sang tube 1.5 mL mới. Thêm **50 µL EB buffer** và ủ một phút ở nhiệt độ phòng. Ly tâm ở tốc độ 13,000 rpm trong 1 phút, thu phần dịch chứa DNA/RNA bên dưới.

8. DNA/RNA thu được sử dụng ngay hoặc bảo quản ở -20°C